|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số: /BC-UBTVQH14**Dự thảo****gửi xin ý kiến các Đoàn ĐBQH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV, Quốc hội đã thảo luận tại tổ và hội trường về dự án Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới mô hình tăng trưởng; không vi phạm nguyên tắc thị trường, không vi phạm các điều ước quốc tế; hỗ trợ có chọn lọc, trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tính khả thi trong cân đối nguồn lực để hỗ trợ DNNVV. Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo đã phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm xin ý kiến đại biểu Quốc hội, chuyên gia, nhà khoa học, một số hiệp hội doanh nghiệp; gửi văn bản lấy ý kiến các bộ, ngành hữu quan[[1]](#footnote-1). Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội như sau:

**1. Những vấn đề chung**

**1.1. Về quan điểm xây dựng Luật**

*- Nhiều ý kiến đề nghị làm rõ về quan điểm xây dựng dự án Luật này thiết kế theo luật khung hay luật chi tiết.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Trong hệ thống pháp luật hiện hành đã có những quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp theo lĩnh vực, theo địa bàn, ngành nghề đầu tư như Luật đầu tư, Luật đấu thầu, các luật về thuế, luật về khoa học và công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ... Luật hỗ trợ DNNVV được xây dựng với tư tưởng chủ yếu hỗ trợ theo quy mô mà đối tượng áp dụng là doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp nhỏ (trong doanh nghiệp nhỏ có doanh nghiệp siêu nhỏ). Dự thảo Luật thiết kế theo hướng những nội dung hỗ trợ doanh nghiệp mà các luật khác đã quy định thì Luật này chỉ quy định nguyên tắc chung hoặc dẫn chiếu để bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật. Một số quy định trong Nghị định số 56/2009/NĐ-CP về trợ giúp phát triển DNNVV đã ổn định, được đánh giá phù hợp sẽ được luật hóa tối đa trong Luật này. Do vậy, nội dung của Luật mang tính khung chính sách và để triển khai thực hiện sẽ cần tiếp tục quy định cụ thể hoá trong văn bản hướng dẫn thi hành. Tham khảo kinh nghiệm của một số nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, pháp luật các nước này cũng quy định theo xu hướng như vậy[[2]](#footnote-2).

*- Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật cần xây dựng phù hợp với chủ trương của Đảng về đổi mới mô hình tăng trưởng.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và thể hiện chủ trương này tại Chương II dự thảo Luật. Theo đó, quy định các nội dung hỗ trợ gồm: hỗ trợ chung cho các DNNVV và các hỗ trợ cho một số đối tượng trọng tâm có tiềm năng phát triển.

Các hỗ trợ chung quy định tại mục 1, Chương II là những hỗ trợ thiết yếu đối với tất cả các DNNVV như hỗ trợ tiếp cận vốn từ các ngân hàng, thuế, thuê mặt bằng sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp, đào tạo, thông tin, tư vấn, … Một số nội dung hỗ trợ như thông tin, đào tạo, tư vấn, ươm tạo doanh nghiệp… là những dịch vụ công của Nhà nước. Đối với các hỗ trợ chung khác, không phải tất cả các DNNVV đương nhiên được hưởng mà phải căn cứ nguồn lực hỗ trợ trong từng thời kỳ, đồng thời DNNVV cũng phải đáp ứng điều kiện hỗ trợ của từng nội dung như: điều kiện tiếp cận tín dụng tại Điều 8; điều kiện được hỗ trợ thuế tại Điều 9; DNNVV có nhu cầu mặt bằng tại khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao tại Điều 10, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tại Điều 14...

Các nội dung hỗ trợ trọng tâm quy định tại mục 2, Chương II có tính chọn lọc, trọng điểm theo định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tự chủ của nền kinh tế, chỉ giới hạn đối tượng gồm DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Các DNNVV này ngoài việc hưởng các hỗ trợ chung từ Điều 8 đến Điều 14 còn được hưởng các hỗ trợ quy định từ Điều 15 đến Điều 18 nếu đáp ứng các tiêu chí, điều kiện quy định trong dự thảo Luật.

**1.2. Về tính khả thi của dự án Luật**

*- Nhiều ý kiến băn khoăn về tính khả thi, tính kịp thời của dự án Luật vì giao Chính phủ quy định quá nhiều nội dung hoặc phải sửa các luật có liên quan và phải mất nhiều năm mới có thể hoàn tất để Luật này đi vào cuộc sống.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, so với 11 điều, khoản giao Chính phủ quy định chi tiết trong dự thảo Luật đã trình Quốc hội thì dự thảo Luật lần này còn 06 điều[[3]](#footnote-3). Đây là những nội dung phải giao Chính phủ quy định để bảo đảm linh hoạt phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế từng thời kỳ. Đồng thời, theo yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ đang chỉ đạo dự thảo 04 Nghị định hướng dẫn Luật gồm: (i) Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật hỗ trợ DNNVV, (ii) Nghị định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV, (iii) Nghị định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, (iv) Nghị định về quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV) sẽ được kèm theo dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp này.

Đối với việc sửa đổi, bổ sung các luật liên quan, Điều 36 dự thảo Luật quy định những nội dung liên quan đến Luật đầu tư, Luật đấu thầu đã được sửa đổi, bổ sung ngay tại Luật này; riêng các hỗ trợ liên quan đến các chính sách thuế có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Như vậy sẽ đủ thời gian cho Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hỗ trợ DNNVV về thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định tại Điều 9 dự thảo Luật.

Đồng thời để bảo đảm tính khả thi, tại các điều khoản của dự thảo Luật đã quy định rõ hơn về đối tượng, điều kiện, nội dung hỗ trợ[[4]](#footnote-4); làm rõ chủ thể thực hiện hỗ trợ và quy định cụ thể trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát dự thảo Luật để bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống pháp luật, đặc biệt là Luật ngân sách nhà nước, Luật đất đai và các luật thuế.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

- Về Luật ngân sách nhà nước và Luật đất đai: So với dự thảo Luật đã trình Quốc hội, dự thảo Luật lần này đã tiếp thu bỏ các quy định liên quan có thể dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo hoặc phải sửa đổi, bổ sung 2 Luật này.

- Về Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật thuế thu nhập cá nhân: dự thảo Luật lần này đã tiếp thu bỏ các quy định liên quan đến thuế thu nhập cá nhân; không quy định cụ thể mức miễn, giảm cụ thể mà chỉ bổ sung nguyên tắc chung về hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với DNNVV, việc quy định mức thuế suất và thời hạn hỗ trợ sẽ được Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung trong các luật thuế.

- Về Luật đấu thầu: Dự thảo Luật đã bỏ quy định về mức giá đấu thầu xây lắp và mua sắm chỉ dành riêng cho DNNVV để bảo đảm nguyên tắc thị trường (Điều 15 về hỗ trợ đấu thầu mua sắm công).

- Về Luật đầu tư: Khoản 2, Điều 19 Luật đầu tư quy định 8 nội dung hỗ trợ đầu tư; các chính sách ưu đãi đầu tư áp dụng đối với đối tượng là dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực và địa bàn ưu đãi. Luật hỗ trợ DNNVV hỗ trợ pháp nhân là các DNNVV. Khoản 2 Điều 36 dự thảo Luật quy định bãi bỏ các hình thức hỗ trợ đầu tư đối với DNNVV quy định tại Điều 19 Luật đầu tư để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Đối với các luật về khoa học công nghệ, Luật đầu tư công, Luật các tổ chức tín dụng…, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, lấy ý kiến các bộ, ngành có liên quan và tiếp thu, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

**1.3. Về nguồn lực hỗ trợ DNNVV**

*Nhiều ý kiến cho rằng với điều kiện ngân sách như hiện nay và việc thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách được thể hiện chưa mạnh mẽ như trong dự thảo Luật, thì việc bảo đảm nguồn lực hỗ trợ DNNVV khó khả thi; đề nghị hỗ trợ phải có trọng tâm, trọng điểm, phải cụ thể, theo lĩnh vực và cần cân đối nguồn lực để bảo đảm tính khả thi của chính sách, tránh dàn trải, chung chung.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý như sau:

- Dự thảo Luật đã tiếp thu, hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước và quy định thu hẹp các đối tượng được hỗ trợ, cụ thể là để tránh quy định mang tính phân biệt đối xử, dự thảo Luật được xử lý kỹ thuật theo hướng không quy định trực tiếp về việc loại bỏ doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp có vốn nhà nước ngay tại Điều 2 về đối tượng áp dụng mà quy định tại Điều 5 về nguyên tắc “Căn cứ vào điều kiện cụ thể trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định nội dung hỗ trợ đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp có vốn nhà nước”. Căn cứ nguồn lực, một số hỗ trợ chung như thông tin, đào tạo, tư vấn, ươm tạo doanh nghiệp… thì vẫn hỗ trợ cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp có vốn nhà nước; trong khi sẽ có quy định cụ thể về một số hỗ trợ khác đối với đối tượng này (theo số liệu của Tổng cục thuế, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp có vốn nhà nước có doanh thu không quá 300 tỷ đồng chiếm khoảng 3% tổng số DNNVV). Những hỗ trợ khác như về ưu đãi thuế, hỗ trợ mặt bằng sản xuất kinh doanh… sẽ do Chính phủ xem xét, quyết định và chủ yếu sẽ dành cho các doanh nghiệp tư nhân trong nước.

- Dự thảo Luật đã tiếp thu tập trung hỗ trợ DNNVV có tiềm năng phát triển, hướng tới các đối tượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh (mục 2 Chương II). Trên cơ sở đó, điều chỉnh lại nội dung hỗ trợ có liên quan đến sử dụng ngân sách nhà nước như nguồn tín dụng hỗ trợ từ nhà nước và nguồn vốn của Quỹ phát triển DNNVV, Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, theo hướng giới hạn và tập trung vào hỗ trợ nhóm doanh nghiệp nêu trên (Điều 16 và Điều 18).

Đối với hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, dự thảo Luật quy định hướng tập trung hỗ trợ đối với DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; hỗ trợ đổi mới sáng tạo liên quan đến quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc thiết bị nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ (Điều 17). Các lĩnh vực khác sẽ do Chính phủ quyết định tuỳ theo lĩnh vực ưu tiên từng thời kỳ sau khi trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

- Dự thảo Luật đã bổ sung những quy định nhằm khuyến khích nguồn lực xã hội hỗ trợ DNNVV như quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức đầu tư kinh doanh các cơ sở ươm tạo; cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV; khu làm việc chung dành cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp, tổ chức đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm; Quỹ khởi nghiệp sáng tạo…

**1.4. Về các nội dung hỗ trợ**

*- Có ý kiến cho rằng, các nội dung hỗ trợ DNNVV chưa phù hợp với nguyên tắc thị trường, có thể dẫn đến tình trạng bao cấp.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung hỗ trợ để bảo đảm các yêu cầu trên, cụ thể:

+ Về tiếp cận tín dụng: Dự thảo Luật đã tiếp thu bỏ các quy định mang tính áp đặt, can thiệp trực tiếp đến hoạt động của hệ thống ngân hàng, không phù hợp nguyên tắc thị trường, cụ thể là bỏ quy định về cung cấp khoản vay với lãi suất và thời hạn vay vốn phù hợp với khả năng thanh toán của DNNVV và tình hình tài chính của ngân hàng (điểm a, khoản 1 Điều 9); bỏ quy định trong từng thời kỳ, Chính phủ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện cấp bù lãi suất và các hình thức khác để hỗ trợ các ngân hàng cho vay DNNVV (khoản 2 Điều 9).

+ Về hỗ trợ mặt bằng sản xuất: Bỏ quy định về hỗ trợ thuế TNDN đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp (khoản 1 Điều 12). Dự thảo Luật đã điều chỉnh lại theo hướng quy định chính sách hỗ trợ giá thuê đất cho DNNVV hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp thông qua nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp trong thời hạn 05 năm (khoản 2 Điều 10). Quy định như dự thảo Luật là nguyên tắc để tạo linh hoạt cho cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh căn cứ điều kiện ngân sách của địa phương quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho các DNNVV tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Việc quy định thời hạn hỗ trợ tối đa 05 năm tại Điều này cũng nhằm giúp DNNVV, nhất là doanh nghiệp sản xuất, chế biến có động lực chuyển từ hoạt động phân tán bên ngoài vào trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường.

*- Đa số ý kiến đề nghị không quy định các chương trình trong Luật này; chỉ quy định nguyên tắc tiêu chí, điều kiện hỗ trợ các đối tượng để từ đó làm cơ sở xây dựng và triển khai, giao Chính phủ quy định chi tiết, phù hợp với nguồn lực của Nhà nước trong từng thời kỳ.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh sửa nội dung của Chương trình hỗ trợ trọng tâm DNNVV trước đây theo hướng chỉ rõ đối tượng và các nội dung hỗ trợ cho các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và thể hiện quy định rõ mục tiêu, đối tượng, điều kiện và nguyên tắc nội dung hỗ trợ theo mục tiêu (mục 2 Chương II). Trên cơ sở này, các nội dung hỗ trợ cụ thể giao Chính phủ quy định chi tiết theo mục tiêu nhằm tạo sự linh hoạt và thuận lợi trong việc xây dựng, triển khai thực hiện, phù hợp với thực tiễn hỗ trợ DNNVV và khả năng nguồn lực của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

**1.5. Về bình đẳng giới**

*Có ý kiến đề nghị cần có chính sách hỗ trợ đặc thù cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu như sau: Tương tự quy định của Luật đấu thầu (Điều 14) ưu tiên nhà thầu sử dụng nhiều lao động là nữ giới, xin tiếp thu, quy định tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Luật theo hướng trường hợp cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp sử dụng lao động là nữ giới nhiều hơn.

Nghị định số 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2009 đã có quy định về ưu tiên trợ giúp cho DNNVV do nữ làm chủ nhưng rất khó triển khai trên thực tế vì khó xác định chính xác nữ giới làm chủ DNNVV và có thể bị lợi dụng. Mặt khác hướng tiếp cận của dự thảo Luật là hỗ trợ theo quy mô doanh nghiệp, do vậy xin không quy định nội dung hỗ trợ đặc thù cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ vào dự thảo Luật.

**2. Những nội dung cụ thể**

**2.1. Về tiêu chí xác định DNNVV (Điều 4)**

*Một số ý kiến đề nghị bỏ bảng xác định, phân loại DNNVV tại Điều 4 để bảo đảm kỹ thuật lập pháp; đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm tiêu chí doanh thu, cân nhắc doanh thu từ 200-300 tỷ đồng và nên chọn 2 trong 3 tiêu chí. Có ý kiến cho rằng đã xác định mức trần thì cũng nên xác định mức sàn, không nên hỗ trợ tràn lan cho các doanh nghiệp quá nhỏ vì nguồn lực có hạn, có hỗ trợ thì doanh nghiệp siêu nhỏ cũng khó phát triển. Có ý kiến đề nghị ghi rõ trong Luật tiêu chí cụ thể của từng loại doanh nghiệp.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ bảng xác định, phân loại DNNVV; đồng thời chỉnh sửa theo hướng quy định tiêu chí trần để xác định DNNVV, bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa có số lao động bình quân của năm trước liền kề không quá 300 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí về tài chính (tổng nguồn vốn của năm trước liền kề không quá 100 tỷ đồng hoặc doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng). Việc xác định tiêu chí này dựa trên các cơ sở sau:

*Một là,* việc kết hợp giữa 01 tiêu chí về số lượng lao động và 01 tiêu chí tài chính góp phần phản ánh đầy đủ về quy mô và chất lượng hoạt động của doanh nghiệp. Việc sử dụng kết hợp hai tiêu chí phản ánh cả số lượng và chất lượng hoạt động góp phần thu hẹp đối tượng hỗ trợ, tránh dàn trải các đối tượng được hỗ trợ, phù hợp với định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng[[5]](#footnote-5).

Việc sử dụng tiêu chí lao động, vốn là sự kế thừa các quy định pháp luật hiện hành về DNNVV, phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế đang phát triển có lực lượng lao động đông đảo như Việt Nam. Việc bổ sung lựa chọn tiêu chí doanh thu để phù hợp với thực tế hoạt động trong lĩnh vực thuế, ngân hàng, việc hỗ trợ DNNVV dựa trên giá trị gia tăng do DNNVV mang lại cho nền kinh tế (thể hiện qua doanh thu) và đã được xác định trên cơ sở báo cáo của Tổng cục thuế về mức doanh thu hiện nay của các doanh nghiệp Việt Nam có 98,55% có mức doanh thu dưới 300 tỷ đồng. Do đó, việc chọn mức doanh thu không quá 300 tỷ đồng để xác định tiêu chí DNNVV là phù hợp để thực hiện các chính sách hỗ trợ và tương thích về hiệu quả quay vòng vốn sản xuất kinh doanh của DNNVV (tiêu chí nguồn vốn của DNNVV trong dự thảo Luật là 100 tỷ đồng).

*Hai là*, dự thảo Luật chỉ quy định mức trần để phân loại doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ, không quy định mức sàn vì các doanh nghiệp siêu nhỏ rất cần được hỗ trợ để hoạt động ổn định, góp phần tạo việc làm, ổn định xã hội. Chính phủ quy định chi tiết việc xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp trong từng thời kỳ để tạo sự ổn định của Luật.

*Ba là,* qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế có nhiều cách tiếp cận lựa chọn tiêu chí khác nhau, mỗi cách có những hạn chế nhất định. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xuất hiện không ít doanh nghiệp sử dụng ít lao động nhưng tổng nguồn vốn và doanh thu lớn thì không phải là DNNVV và sẽ không thuộc diện hưởng các hỗ trợ từ Nhà nước. Việc xác định tiêu chí kết hợp như trên tương tự với cách tiếp cận do Ủy ban Châu Âu (EC) đang áp dụng.

**2.2. Về hỗ trợ tiếp cận tín dụng (Điều 8)**

*- Một số ý kiến cho rằng cần có cơ chế mạnh hơn để DNNVV tiếp cận được nguồn vốn tín dụng vì nội dung dự thảo Luật còn chung chung, chưa khuyến khích được các tổ chức tín dụng cho vay vốn, khó khả thi trong thực tế.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng quy định trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ có cơ chế, biện pháp khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với DNNVV để phù hợp đặc điểm, tình hình của từng thời kỳ; bổ sung quy định khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay DNNVV dựa trên xếp hạng tín nhiệm và các biện pháp phù hợp khác (khoản 1 Điều 8). Ngoài ra, để hỗ trợ cho các DNNVV có dự án thực sự đem lại hiệu quả nhưng không có tài sản bảo đảm, đáp ứng đủ điều kiện tiếp cận nguồn vốn của các tổ chức tín dụng thông qua hình thức cho vay tín chấp, ngoài việc tăng cường, củng cố chức năng, nhiệm vụ của Quỹ bảo lãnh tín dụng, dự thảo Luật còn giao nhiệm vụ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức, cơ quan hữu quan cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin về khách hàng DNNVV để các tổ chức tín dụng và các tổ chức xây dựng hệ thống xếp hạng tín nhiệm DNNVV (khoản 5 Điều 21).

Đồng thời, trên thực tế DNNVV thường khó tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng vì năng lực quản trị hạn chế; tài sản bảo đảm ít, phương án, dự án kinh doanh, vay vốn xây dựng không bài bản; hệ thống sổ sách tài chính, kế toán thiếu minh bạch; tiềm lực tài chính yếu; dễ bị rủi ro. Do vậy, bổ sung quy định DNNVV được hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp cận tín dụng thông qua các cơ quan, tổ chức và cá nhân hỗ trợ DNNVV để tư vấn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi, nâng cao năng lực quản trị, minh bạch hoạt động của doanh nghiệp (khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật).

**-** *Đa số ý kiến đề nghị không nên quy định quá nhiều quỹ vì nguồn lực có hạn và để bảo đảm tính khả thi của quỹ, cần quy định rõ tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Quỹ phát triển DNNVV, Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ quy định về Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương. Hiện nay, dự thảo Luật chỉ quy định về ba quỹ[[6]](#footnote-6), trong đó có hai quỹ đã được thành lập và đang hoạt động. Hai quỹ này cần kiện toàn về tổ chức và mô hình hoạt động để hỗ trợ DNNVV hiệu quả hơn.

+ Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV: Quỹ này đã thành lập từ năm 2001 và đang hoạt động tại một số tỉnh, thành phố, tuy nhiên hiệu quả chưa cao. Dự thảo Luật bổ sung quy định kiện toàn mô hình tổ chức và hoạt động để Quỹ này trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho DNNVV hoạt động tốt, có phương án sản xuất kinh doanh khả thi nhưng không có hoặc thiếu tài sản bảo đảm được vay vốn tại các tổ chức tín dụng. Dự thảo Luật đã tiếp thu, quy định nguyên tắc Quỹ này là tổ chức tài chính, bảo đảm kinh doanh có hiệu quả nhưng không chia lợi nhuận cho các bên góp vốn mà đóng vào Quỹ để tăng vốn điều lệ của Quỹ (quy định khác so với Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế, thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV). Việc quy định như trên một mặt bảo đảm quỹ có thể huy động được các nguồn lực ngoài ngân sách, đồng thời bảo đảm hoạt động kinh doanh có hiệu quả trong việc hỗ trợ các DNNVV tiếp cận được các nguồn vốn chính thức của các tổ chức tín dụng. Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn kèm theo dự thảo Luật.

+ Quỹ phát triển DNNVV: Quỹ này mới được thành lập từ năm 2013. Dự thảo Luật quy định bổ sung chức năng hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cho Quỹ này theo tinh thần của Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn kèm theo dự thảo Luật.

Để đạt được mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích đầu tư vào các ngành nghề lĩnh vực mới, dựa trên tri thức và đổi mới sáng tạo. Do đó, rất cần tạo ra khung pháp lý để khuyến khích các nguồn vốn chủ yếu của xã hội và tư nhân đầu tư cho các lĩnh vực này. Dự thảo Luật quy định về Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Đây là quỹ mới, thực chất là quỹ rủi ro mạo hiểm đã hoạt động thành công ở nhiều quốc gia trên thế giới. Việc thành lập quỹ này có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Dự thảo Luật quy định mang tính nguyên tắc, tạo hàng lang pháp lý để thực hiện chủ trương xã hội hóa nguồn lực hỗ trợ DNNVV nhưng hướng tập trung vào DNNVV được thành lập để thực hiện ý tưởng dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh. Quy định của dự thảo Luật nhằm công nhận và khuyến khích khu vực tư nhân góp vốn hợp pháp thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của tư nhân để đầu tư, tài trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, tạo cơ chế để các UBND tỉnh, thành phố có nhu cầu và khả năng cân đối được ngân sách có thể thành lập hoặc tham gia thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

**2.3. Về hỗ trợ thuế (Điều 9)**

*- Một số ý kiến đồng tình cho tất cả các DNNVV được áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức quy định chung cho toàn bộ doanh nghiệp như hiện nay nhưng cần quy định cụ thể về mức thuế và thời hạn hỗ trợ thuế.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý, cụ thể về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với DNNVV như tại Điều 9 của dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị không quy định các nội dung về thuế thu nhập cá nhân trong Luật này.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ nội dung thuế thu nhập cá nhântrong dự thảo Luật.

*- Một số ý kiến đề nghị không quy định hỗ trợ thuế hoặc thu hẹp phạm vi theo hướng chỉ hỗ trợ thuế cho các DNNVV là đối tượng hỗ trợ trọng tâm theo quy định của Luật, không hỗ trợ thuế cho toàn bộ DNNVV, tránh làm giảm thu lớn ngân sách nhà nước.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Theo hồ sơ Chính phủ trình tại kỳ họp thứ 2, việc giảm thuế cho DNNVV cũng được một số quốc gia như Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Pháp áp dụng. Việc quy định hỗ trợ thuế đối với DNNVV trong dự thảo Luật sẽ tác động làm giảm thu ngân sách trong ngắn hạn, nhưng việc các DNNVV được hưởng lợi sẽ góp phần tăng tổng tài sản, tăng cơ hội đầu tư vốn để mở rộng, phát triển doanh nghiệp, tạo thêm việc làm mới trong dài hạn, qua đó tăng số doanh nghiệp có khả năng nộp thuế, nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách một cách bền vững. Đồng thời, trong thời gian qua nước ta cũng đã áp dụng một số chính sách giảm và giãn nợ cho DNNVV[[7]](#footnote-7). Việc chủ động hỗ trợ thuế cho DNNVV sẽ mang lại tác động tích cực và tốt hơn việc chạy theo xử lý tình thế khi doanh nghiệp gặp khó khăn. Tiếp thu ý kiến đại biểu, dự thảo Luật đã thu hẹp đối tượng được hỗ trợ nên tác động đến thu ngân sách nhà nước sẽ ít hơn số liệu đã báo cáo Quốc hội[[8]](#footnote-8).

**2.4. Về hỗ trợ mặt bằng sản xuất (Điều 10)**

*- Có ý kiến đề nghị không thực hiện hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp để tránh hỗ trợ hai lần vì việc này không bảo đảm việc DNNVV được giảm chi phí thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ quy định về hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đầu tư kinh doanh phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế cho DNNVV thuê đất công nghiệp (khoản 1 Điều 12) và chỉnh lý cụ thể tại Điều 10 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị chỉ quy định chính sách hỗ trợ đối với DNNVV vào khu, cụm công nghiệp, đối với khu công nghệ cao thì điều kiện chặt chẽ, DNNVV khó có thể vào được.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Để các DNNVV vào được khu công nghiệp, khu công nghệ cao thì cần điều chỉnh chia nhỏ diện tích cho thuê, đầu tư thêm chi phí xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phù hợp. Tuy nhiên, tỷ lệ lấp đầy trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao mới chiếm khoảng 50%. Việc tạo cơ chế linh hoạt cho DNNVV vào khu công nghiệp, khu công nghệ cao sẽ mang lại lợi ích cho cả hai bên và cũng không phải là quy định bắt buộc.

**2.5. Về hỗ trợ mở rộng thị trường (Điều 12)**

*- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định về chuỗi phân phối sản phẩm vì dự thảo Luật chưa quy định rõ về nội dung, cách thức hình thành và vận hành của chuỗi phân phối sản phẩm.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội thấy rằng, với năng lực và quy mô hạn chế, các DNNVV rất khó cạnh tranh được với doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong việc tìm kiếm và duy trì thị trường ngay tại nội địa. Do đó, việc hình thành chuỗi phân phối sản phẩm sẽ giúp phát triển hệ thống bán lẻ để thúc đẩy sản xuất trong nước và khuyến khích tiêu thụ hàng hoá của DNNVV tại thị trường nội địa.

Đồng thời xin tiếp thu, bổ sung quy định các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật và giao Bộ Công Thương có trách nhiệm ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm tại Điều 23 dự thảo Luật. Nội dung, cách thức hình thành và vận hành của chuỗi cần quy định linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

**2.6. Về trách nhiệm hỗ trợ DNNVV (Chương III)**

*- Nhiều ý kiến cho rằng cần quy định nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan đối với việc hỗ trợ DNNVV, nhất là các bộ, ngành thay vì quy định trách nhiệm chung chung.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, ghép Chương IV và Chương V thành Chương III mới. Đồng thời, tiếp thu và bổ sung một số điều mới quy định trách nhiệm của Chính phủ, quy định rõ trách nhiệm cụ thể cho các bộ, ngành có liên quan nhiều đến hỗ trợ DNNVV để bảo đảm việc triển khai Luật như: trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 20); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Điều 21); Bộ Tài chính (Điều 22); Bộ Công Thương (Điều 23); Bộ Khoa học và Công nghệ (Điều 24; Bộ Tài nguyên và Môi trường (Điều 25); Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Điều 26); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Điều 27); bổ sung các quy định về trách nhiệm cụ thể của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đối với thực hiện hỗ trợ DNNVV trên địa bàn, trong đó có quy định về giao cơ quan đầu mối thực hiện hỗ trợ DNNVV ở địa phương (Điều 28).

*- Có ý kiến đề nghị cần nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong việc hỗ trợ DNNVV; đề nghị quy định tách riêng trách nhiệm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và hiệp hội, ngành nghề. Có ý kiến cho rằng không nên quy định trách nhiệm của VCCI và Hiệp hội DNNVV trong Luật vì có Điều lệ hoạt động riêng với các chức năng, nhiệm vụ khác nhau.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, tách riêng trách nhiệm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và hiệp hội, ngành nghề; đồng thời bổ sung làm rõ trách nhiệm Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong việc hỗ trợ DNNVV. Việc quy định trách nhiệm của VCCI và các hiệp hội, ngành nghề trong dự thảo Luật sẽ góp phần lựa chọn đối tượng hỗ trợ cho trúng và đúng, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện.

*- Có ý kiến đề nghị bỏ Điều 36 về khen thưởng vì đã có pháp luật về khen thưởng quy định vấn đề này.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ quy định này trong Luật.

**2.7. Về hiệu lực thi hành**

*Có ý kiến cho rằng, các hỗ trợ về thuế thì phải phụ thuộc vào việc sửa đổi các luật về thuế. Đề nghị đẩy nhanh sửa đổi các luật về thuế để bảo đảm tính đồng bộ trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với DNNVV.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, điều chỉnh tại Điều 36, theo đó Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Đối với các nội dung hỗ trợ liên quan đến các chính sách thuế có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Đề nghị Chính phủ tích cực chuẩn bị trình Quốc hội các nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hỗ trợ DNNVV về thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018.

Ngoài những nội dung nêu trên, Uỷ ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan chủ trì thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo và cơ quan hữu quan tiếp thu, chỉnh lý về kỹ thuật văn bản.

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các đại biểu Quốc hội;- TTUB: KT, PL, TC-NS;- VPCP;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Các Vụ: KT, PL; - Lưu: HC,PL.- E-pas:   | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH****Phùng Quốc Hiển** |

1. Ngày 24/02/2017 Ủy ban Kinh tế có công văn số 327/UBKT14 gửi các bộ, ngành về việc cho ý kiến về dự thảo Luật hỗ trợ DNNVV. Đến ngày 10/03/2017, Ủy ban Kinh tế nhận được ý kiến của Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Tổng Cục thuế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Văn phòng Chính phủ có công văn số 1997/VPCP-PL ngày 7/03/2017 thông báo ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu dự án Luật hỗ trợ DNNVV. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hàn Quốc ngoài luật chung về hỗ trợ DNNVV còn có 18 luật liên quan. Ngoài luật cơ bản, Nhật Bản có nhiều luật khác có liên quan và có khoảng 70-80 chính sách để hỗ trợ DNNVV. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 10, Điều 18, và Điều 19 [↑](#footnote-ref-3)
4. Một số nội dung hỗ trợ cụ thể như:

Hộ kinh doanh khi thực hiện chuyển đổi thành doanh nghiệp được hỗ trợ thủ tục đăng ký, sau khi chuyển đổi thì doanh nghiệp được hỗ trợ tư vấn miễn phí về thuế, kế toán trong thời hạn 03 năm, miễn lệ phí môn bài trong 03 năm;

DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được đào tạo chuyên sâu về trình độ công nghệ kỹ thuật, thúc đẩy liên kết, hỗ trợ thử nghiệm, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tại khoản 4 Điều 17; ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ, cấp bù lãi suất để hỗ trợ các ngân hàng cho vay đối với các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ tiếp cận vốn từ quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành được hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ phát triển DNNVV được quy định tại Điều 18 dự thảo Luật. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo số liệu của Bộ KH & ĐT, số lượng DNNVV theo tiêu chí lao động không quá 300 người chiếm 97,96%; số lượng DNNVV theo tiêu chí tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng chiếm 93,53%. [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 3 Điều 8 về Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV, khoản 5 Điều 16 về Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và Điều 18 về Quỹ phát triển DNNVV [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo Hiệp hội DNNVV, giai đoạn 2008-2009 đã giảm và giãn nợ cho DNNVV là 34.000 tỷ đồng; đã giảm và giãn thuế thu nhập doanh nghiệp là 21.630 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Theo Báo cáo đánh giá tác động trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2, với giả định doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn 3% và doanh nghiệp siêu nhỏ thấp hơn 5% so với mức thuế suất thuế TNDN hiện nay quy định tại Luật thuế TNDN, ngân sách nhà nước sẽ giảm thu khoảng 7.546 tỷ đồng/năm. Mức hụt thu NSNN do chính sách giảm thuế này của NSNN từ 7.546 tỷ đồng xuống còn 6.233 tỷ đồng vào năm thứ hai của việc thực hiện chính sách giảm thuế do phần thuế giảm thu từ DNNVV sẽ được DNNVV bổ sung vốn chủ sở hữu và tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh và tạo ra nguồn thu mới cho ngân sách nhà nước.

Việc bổ sung vốn chủ sở hữu do giảm thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ trực tiếp tạo ra nguồn thu cho ngân sách nhà nước khoảng 1.312 tỷ đồng ngay vào năm thứ hai sau khi chính sách giảm thuế được thực hiện. [↑](#footnote-ref-8)